



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Đinh Tuấn
Last Middle First

Current Address: 23/15 P. 12 Thái Phiên Đà Lạt - Lâm Đồng.

Date of Birth: 09/09/44 Place of Birth: LAOS

Previous Occupation (before 1975) Platoon Commander
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 9/30/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire for ex-political Prisoner in Viet Nam

1

Basic information application in Viet Nam

1. Full name of ex-political Prisoner: NGUYEN DINH TUAT.
2. Date and Place of Birth: 9-9-1944. Xieng Khouang LAOS
3. Position before April 1975: TUYEN-DUC SECTOR (Khe 7043).

- * Rank :
- * Function : Platoon Commander PF
- * Military serial number : 222 222.

4. Month, Date, Year Arrested : 15-06-1975.

5. Month, Date, Years out of Camp : 30-9-1980.

6. Photo copy release certificate :

7. Present mailing address of ex-political

8. Current address : 23/15 Phung 12 Thai Phien Da Lat - Lam Tong.

ii. List full name, date of birth, Place of birth of ex-political Prisoner immediate family and father, mother.

1. Relatives to accompany with Political Prisoner to visit for US Country.

Name	Date of birth	Place of birth	Age	Relationship
Le Thi Trâm	14-2-1946	Phong Dien Thien Thien	F	Spouse
Ngô Đình Hùng	22-9-1982	Thai Phien Da Lat	M	Son
Ngô Thị Kim Ngọc	20-8-1984	Thai Phien Da Lat	F	Daughter

2. Complete family (living dead) of ex-political Prisoner

Name	address
Le Thi Trâm - (living)	23/15 Phung 12 Thai Phien Da Lat
Ngô Đình Hùng "	"
Ngô Thị Kim Ngọc "	"

iii. Relatives outside of Viet Nam.

* Closest Relatives in U.S.

Name	Relationship	address
Le Dai Ching	Young brother of spouse	Houston Texas
Le Thi Hai	Young sister of spouse	" "

* Closest Relatives in other Country : none.
Have you submitted the application for family reunification
until.

* Reply from Bangkok ODP reference : none.

* The ODP Bangkok LOI : none.

IV Comment Remarks : none.

Atlat 4-9-489.

Document enclosed.

1. Photo copy release paper.
2. Photo.
3. Birth certificate
4. Marriage Certificate.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Phước 6 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

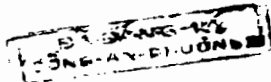
Ngày 02-7-98

Số 194

Quyển số 01

Huyện, Quận Đak Lak
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN



CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyen Dinh Cuat

Le Thi Cam

Bí danh Khang

Khang

Sinh ngày tháng 09-07-1944

14-02-1946

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Viet Nam

Viet Nam

Nghề nghiệp Lam vien

Lam vien

Nơi đăng ký Quang O Dalat

Quang O Dalat

nhân khẩu

thường trú Số 52/50 Thuan Lien

Số 124 1/2 Tam Huu 38

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 02 tháng 07 năm 19 98

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND



Nguyen Dinh Cuat

Phan Thuy

22/10

PTL/

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 312 /QĐ/UB

Đà Lạt, ngày 30 tháng 8 năm 1980

QUYẾT ĐỊNH

"V/v tha khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-TVQH ngày 20/6/1961 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội và Thông tư số 121/CP ngày 9/8/1961, Quyết định số 154/CP ngày 01/10/1973 của Hội đồng Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 220/TTG ngày 14/4/1978 và Thông tư số 342/TTG ngày 2/6/1979 của Thủ tướng Chính phủ quy định quyền hạn và nhiệm vụ Nhà nước địa phương trong việc xét tăng, giảm thời hạn, tha khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo đối với những người đang bị tập trung giáo dục cải tạo;

- Căn cứ Quyết định của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- Theo đề nghị của ông Trưởng ty Công an Tỉnh Lâm đồng;
- Xét quá trình thi hành lệnh tập trung giáo dục cải tạo của UBND tỉnh Lâm đồng của: Nguyễn Tiến Tuấn
- Sau khi đã kiểm tra xem xét lại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Ra lệnh tha khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo, kể từ ngày ký quyết định này cho,:

- Họ và tên: Nguyễn Tiến Tuấn năm sinh (tuổi) 1944
- Dân tộc: Khmer, và cho phép trở về (hoặc bắt cứ trú bắt buộc) tại Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng

Điều 2. - Thay cho Quyết định quản chỗ, đương sự có tên trên phải tiếp tục thi hành lệnh quản chỗ tại địa phương với thời hạn 12 tháng, kể từ khi trình báo UBND xã, phường đã ghi ở điều 1 quyết định này.

Điều 3. - Giao cho ông Chủ tịch UBND Huyện, Thành phố Đà Lạt Trưởng Ty Công an Lâm Đồng chịu trách nhiệm tiến hành việc thu bắt cụ thể bắt buộc, thi hành kỷ luật quản chỗ tại địa phương đối với đương sự đã nêu trên theo đúng Pháp luật Nhà nước quy định.

Điều 4. - Các ông : Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, Thành phố Đà Lạt Trưởng Ty Công an Lâm Đồng và đương sự có tên ghi ở điều 1 quyết định này chiếu quyết định thi hành. /-

<u>Nơi nhận :</u>	T/M ỦY-BAN NHÂN-DÂN TỈNH LÂM-DỒNG
- Bộ Nội Vụ (để báo cáo)	CHỦ TỊCH
- Văn phòng UBND Tỉnh (để biết)	(Đã ký, đóng dấu)
- Như điều 4 (để thi hành)	NGUYỄN-TRUNG-TÍN

SỐ 5 BẮN CHÍNH

Số: 568 /VP/LC Đà Lạt, ngày 5 tháng 9 năm 1980
T/M ỦY-BAN NHÂN-DÂN TỈNH LÂM-DỒNG



T/CHANH VAN PHONG
PHO-VAN PHONG

Phạm Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAM DONG

CONG HOA XA HOI CHU U NGIA VIET NAM
DOCTAP: TU DO - HANG PHUC

Số: 248 23/UB

Đàlat, ngày 20 tháng 11 năm 1981

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đưa ra khỏi diện quản chế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAM DONG.

- Căn cứ Sắc lệnh 175/SL ngày 13/8/1953 của Chủ tịch Nước và Nghị định 298/NĐ ngày 12/8/1953 của Thủ tướng Chính Phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh trong việc xét tăng, giảm thời hạn, đưa ra khỏi diện kỷ luật quản chế đối với những người đang bị quản chế tại địa phương;

- Theo đề nghị của ông Chủ tịch UBND huyện, thành phố Đàlat tỉnh Lâm Đồng;

- Theo đề nghị của ông Trưởng ty Công an tỉnh Lâm Đồng,
- Xét quá trình thi hành Quyết định quản chế tại địa phương của đương sự;
- Sau khi đã kiểm tra xem xét lại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay đưa ra khỏi diện kỷ luật quản chế tại địa phương kể từ ngày ký quyết định này cho:

- Họ và tên: Hoàng Văn Thanh năm sinh (tuổi) 1944
- Dân tộc: Kinh nghề nghiệp
- Nơi ở hiện nay: Thị trấn Thuận Thành, Đàlat

Điều 2.- Đương sự nêu trên được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3.- Các ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố Đàlat, Trưởng ty Công an tỉnh Lâm Đồng và đương sự có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAM DONG

- Bộ Nội vụ "để báo cáo"
- VKC nhận dân tỉnh "để báo cáo"
- Như điều 3 "để thi hành"
- Lưu VPUB

(Đã ký, đóng dấu)
NGUYỄN THƯỜNG KIỆT

Số: 248 23/UB

SAC Y BAN CHIEP

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAM DONG

ngày 20 tháng 11 năm 1981



CHANG HAN PHUNG

TRUONG HANG

BỘ NỘI VỤ
Trại cải tạo Đại Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số : 276 /GRT.

(7) TẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ.
Thị trấn quyết định tha số 310 ngày 30 tháng 08 năm 1980
của ủy ban nhân dân tỉnh Sơn Đông

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : Nguyễn Đình Quát

Họ, tên thường gọi : _____

Họ, tên bí danh : _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1944.

Nhìn sinh : Đang trưởng thành, Nam, dân, người pu

Nơi ĐKKTT trước khi đi học tập cải tạo : _____

phường 6, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Cán tội : Đi đàng hướng ngoài quân

Đi bắt ngày 15 tháng 08 năm 1975.

Theo quyết định số _____ ngày 01 tháng 10 năm 76 của

ủy ban nhân dân tỉnh Sơn Đông

Nay về cư trú tại : phường 6, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Khảo sát quá trình cải tạo

Đã từng an tâm cải tạo, rèn luyện được tài đức của một thanh

trung có nhiều cống hiến, đảm bảo ngay công

việc qui kỷ luật chấp hành tốt, học tập tham gia đều

Lặn tay ngón trở phải

của _____

Danh bản số _____

Lập tại : _____

Họ, tên của người trực cấp giấy : _____ Ngày 30 tháng 08 năm 1980

Giám thị : _____

Nguyễn Đình Quát

11-308

13
Cai nhơn của Ông

Ông Nguyễn Đình Truật
về Ông Dũng có biết Anh
giấy tờ đã trả về Anh
Đã 7/10/180

Thư phước 1/10/180

M. Cam B. 180/180

Thư ký 17

Phước
Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã HT 3/P 3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

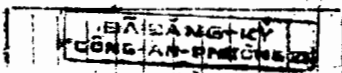
Tên trên, xã Phước G.

Thị xã, Quận Đalat

Thành phố, Tỉnh Lâm Đồng

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH



Số 82.4

Quận số 03

Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Kim Ngọc</u> Nữ, n. <u>m</u>	
Sinh ngày, tháng, năm	<u>20/08/1984</u> <u>Hai mươi tháng tám năm một ngàn chín</u> <u>tám trăm bốn mươi tư</u>	
Nơi sinh	<u>Tư tá Phấn, P. T. Đalat</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Đình Tuất</u> <u>1944</u>	<u>Lê Thị Trâm</u> <u>1945</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>lâm viên</u>	<u>lâm viên</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>39/30 Thái Bình, P. Đalat</u>	<u>39/30 Thái Bình, P. Đalat</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>Nguyễn Đình Tuất</u> <u>39/30 Thái Bình, P. Đalat</u>	<u>1944</u> <u>39/30 Thái Bình, P. Đalat</u>

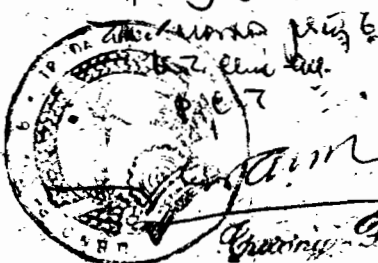
NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 5 tháng 12 năm 1984

Ngày 5 tháng 12 năm 1984

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TAY UND Phước G. ký tên đóng dấu



Phước G.

Xã, thị trấn: Thị trấn 6
Thị xã, quận: Đà Lạt
Thành phố, Tỉnh: Lâm Đồng

GIẤY KHAI SINH

Số 264

Quyển số 03



Họ và tên	<u>Nguyễn Đình Hềng</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>hai hai Tháng Chín một chín Tám Rải</u> <u>(22-9-1982)</u>		
Nơi sinh	<u>Chợ phiên Đà Lạt</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Đình Tuất</u> <u>9-3-1994</u>	<u>Lê Thị Băm</u> <u>14-2-1996</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Làm vườn</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>39/30 Thái Phiên p6</u>	<u>120/30 Thái Phiên p6</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Đình Tuất 1994</u> <u>tại 39/30 Thái phiên p6 Đà Lạt</u>		

Đăng ký ngày 23 tháng 10 năm 1982
TM/UBND Thị trấn 6 ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Phan Hoàng Mỹ

From: NGUYỄN ĐÌNH TUẤT



8

To: Mrs. KHUÊ MINH THỎ
PO. Box. 5435
Arlington, VA. 22205.

NOV 6 1989

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 11/25/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "p"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter